TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DS-ST
Ngày: 25-9-2017
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại về tài sản).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1975; HKTT: Tổ 4 ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1934; HKTT: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương là người giám hộ cho bà Đỗ Thị Ngọc L1, sinh năm 1975; HKTT: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà L1 là con ruột của ông Đ, đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn L2, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 4, ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Ông L2 là chồng của bà K.

Nguyên đơn bà K có mặt; bị đơn ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L2 đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2017, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 29/6/2017, biên bản làm việc, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nguyên đơn (bà K) trình bày:***

Ngày 31/7/2016, bà K điều khiển xe ô tô hiệu Vios biển số 61A – 137.81, số máy 1NZX-835925, số khung RL4BT923989503627 (xe do bà Nguyễn Thị Thúy K đứng tên sở hữu) đến ấp C, xã A, huyện D để mua mủ cao su và chạy xe dịch vụ thì bất ngờ bị bà Đỗ Thị Ngọc L1 xông vào đánh bà K và đập phá xe của bà K. Sự việc xảy ra, bà K có báo với Công an xã A và được Công an xã A tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc.

Sau khi xe bị đập phá, bà K mang xe đi sửa chữa tạm tại Garage T hết số tiền là 19.250.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi sửa xe bà K thấy xe không vận hành được nên ngày 12/01/2017, bà K tiếp tục mang xe đi sửa chữa tại Garage T hết số tiền là 46.800.000 đồng, có hóa đơn giá trị gia tăng số 0092147 ngày 12/01/2017.

Bà K xác định giữa bà K và bà L1 không có quan hệ gì và cũng chưa xảy ra bất kỳ mâu thuẫn nào. Do thường xuyên đến địa bàn ấp C, xã A mua mủ cao su nên bà K được biết bà L1 là người bị bệnh tâm thần. Sau khi sự việc xảy ra, bà K có liên hệ với gia đình bà L1 để thương lượng về việc hỗ trợ chi phí sửa chữa xe cho bà K nhưng gia đình bà L1 không đồng ý, bất hợp tác. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L1 mất năng lực hành vi dân sự và bà K đã phải bỏ ra số tiền là 8.133.750 đồng để thực hiện chi phí giám định tâm thần cho bà L1.

Ngày 07/02/2017, bà K khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại về tài sản). Theo đó, bà K xác định người bị kiện là bà Đỗ Thị Ngọc L1 và người giám hộ của bà L1 là ông Đỗ Văn Đ (cha ruột của bà L1). Bà L1 đã bị Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nên bà K xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà K khởi kiện yêu cầu người bị kiện là ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1934; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người giám hộ cho bà L1 phải bồi thường cho bà K tổng số tiền là 54.933.750 đồng, bao gồm 46.800.000 đồng chi phí sửa chữa xe bị bà L1 đập phá và 8.133.750 đồng chi phí giám định cho việc bà L1 mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 02/QĐGQVDS-ST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D. Bà K xác định bà K không tranh chấp đối với số tiền 19.250.000 đồng đã sửa chữa xe lần đầu.

Tại phiên tòa, bà K xác định chỉ khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn Đ là người giám hộ cho bà L1 phải bồi thường cho bà K tổng số tiền là 45.700.000 đồng tiền chi phí sửa chữa xe bị bà L1 đập phá, không yêu cầu đối với số tiền sửa chữa bình điện ắc quy trị giá 1.100.000 đồng, số tiền 8.133.750 đồng chi phí giám định cho việc bà L1 mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số

02/QĐGQVDS-ST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D và số tiền 19.250.000 đồng sửa chữa xe lần đầu.

Tài liệu chứng cứ bà K cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Đơn khởi kiện ngày 07/02/2017, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 29/6/2017 của bà K; bản sao CMND, HKTT của bà K; bản sao Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐGQVDS-ST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D; bản sao hồ sơ giải quyết của Công an xã A; bản sao các giấy tờ liên quan đến xe ô tô; 05 bức hình về xe bị hư hỏng; 02 bản tự khai của bà K.

**** Bị đơn (ông Đ):***

Quá trình thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tiến hành phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn ông Đ biết, tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn ông Đ cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn ông Đ.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông L2) có ý kiến:***

Tại biên bản làm việc ngày 31/5/2017 của Tòa án đối với ông L2, thể hiện: Ông L2 và bà K là vợ chồng. Chiếc xe ô tô biển số 61A-137.81 là tài sản chung của vợ chồng ông L2 và bà K, tài sản tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nhưng do bà K đứng tên chủ sở hữu. Ông L2 không có yêu cầu gì trong vụ án này. Ông L2 thống nhất với mọi ý kiến của bà K và ông L2 không tham gia vào quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Quá trình thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tiến hành phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để ông L2 biết, tham gia giải quyết vụ án nhưng ông L2 cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà K có mặt, bị đơn ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L2 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L2 theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản. Không kiến nghị xem xét, bổ sung thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ thấy rằng: Theo quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐGQVDS-ST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên bố bà Đỗ Thị Ngọc L1, sinh năm 1975; HKTT: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ Điều 46, 47, 48, 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1934; HKTT: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương là cha ruột của bà L1 sẽ là người giám hộ cho bà L1. Ông Đ và bà L1 đều có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D.

[2] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà K có mặt; bị đơn ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L2 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L2 theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo đơn khởi kiện, bà K yêu cầu bị đơn ông Đ là người giám hộ cho bà L1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà K tổng số tiền là 54.933.750 đồng, bao gồm 46.800.000 đồng chi phí sửa chữa xe do bị bà L1 đập phá và 8.133.750 đồng chi phí giám định cho việc thực hiện thủ tục tuyên bố bà L1 mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 02/QĐGQVDS-ST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D. Quá trình làm việc, bị đơn ông Đ không hợp tác, vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bà K rút một phần yêu cầu khởi kiện, xác định chỉ khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn Đ là người giám hộ cho bà L1 phải bồi thường cho bà K tổng số tiền là 45.700.000 đồng tiền chi phí sửa chữa xe do bị bà L1 đập phá, không yêu cầu đối với số tiền sửa chữa bình điện ắc quy trị giá 1.100.000 đồng, số tiền 8.133.750 đồng chi phí giám định cho việc bà L1 mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 02/QĐGQVDS-ST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của bà K và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định tại các Điều 5, 71, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà K về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: Bà K khởi kiện yêu cầu ông Đ là người giám hộ cho bà L1 phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 45.700.000 đồng là chi phí sửa chữa xe do bị bà L1 đập phá. Xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ phía bà K đã cung cấp và qua tranh luận công khai tại phiên tòa thể hiện: Bà L1 đã có hành vi đập phá xe ô tô hiệu Vios biển số 61A – 137.81, số máy 1NZX-835925, số khung RL4BT923989503627 của bà K vào ngày 31/7/2016 tại ấp C, xã A, huyện D. Sau khi xe bị đập phá, ngày 12/01/2017 bà K mang xe đi sửa chữa tại Garage T

với số tiền là 45.700.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0092147 ngày 12/01/2017. Như vậy, thiệt hại đối với xe ô tô hiệu Vios biển số 61A – 137.81 của bà K là có thật. Theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông Đ là người giám hộ cho bà L1 phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đã xảy ra cho bà K.

[5] Bị đơn ông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không Lý do nên không xem xét ý kiến của bị đơn.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản làm việc ngày 31/5/2017 của Tòa án đối với ông L2, ông L2 có ý kiến thống nhất với mọi ý kiến của bà K.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị đơn ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 71, 147, 217, 218, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 58, 62, 604, 605, 606, 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại về tài sản) giữa bà Nguyễn Thị Thúy K đối với ông Đỗ Văn Đ là người giám hộ cho bà Đỗ Thị Ngọc L1.

Buộc ông Đỗ Văn Đ là người giám hộ cho bà Đỗ Thị Ngọc L1 có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa xe ô tô hiệu Vios biển số 61A – 137.81, số máy 1NZX-835925, số khung RL4BT923989503627 do bị bà L1 đập phá vào ngày 31/7/2016 cho bà Nguyễn Thị Thúy K và chồng là ông Ngô Văn L2 với số tiền là 45.700.000 đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà K và ông L2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại về tài sản) giữa bà

Nguyễn Thị Thúy K đối với ông Đỗ Văn Đ là người giám hộ cho bà Đỗ Thị Ngọc L1 với số tiền là 9.233.750 đồng (chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bao gồm: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) chi phí thay bình ắc quy xe ô tô đã nêu và 8.133.750 đồng (tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền chi phí giám định đối với bà Đỗ Thị Ngọc L1.

3. Án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Đỗ Văn Đ phải chịu số tiền 2.285.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy K số tiền 1.373.344 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004851 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 25/9/2017).

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- CC THA DS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng